TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/HS-ST
Ngày 11-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Vũ Khắc Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Đức H, sinh ngày 08/6/199A tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 4/19/312 T.H, phường H.N, Quận L.C, thành phố H.P; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Công M và bà Phạm Thị Minh T; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 24/4/2018; có mặt.

Bị hại: Chị Đỗ Thị Thùy D, sinh năm 198B; địa chỉ: Số nhà 43/4/170 P.H.Đ, Quận L.C, thành phố H.P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2018, Đỗ Đức H đi bộ một mình đến trước cửa nhà số 43/4/170 P.HĐ, Quận L.C, H.P thì phát hiện thấy trong hiên trước cửa nhà có

dựng một xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát: 15B1-182.xx của chị Đỗ Thị Thùy D, sinh năm 198B; trú tại: Số 43/4/170 P.H.Đ, Quận L.C, H.P, xe vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Quan sát không có ai trông coi, H đã dùng tay trái dắt lùi chiếc xe máy ra ngoài cửa rồi mở khóa điện và phóng đi. H đi xe đến khu vực gần nhà số 193 T.Đ.T, xã A.Đ, huyện A.D, H.P, mở cốp xe thấy bên trong có một chiếc áo mưa, một chiếc kính thời trang, một hộp đựng kính và một ví da. H lấy mũ bảo hiểm để trên võng xe, 01 áo mưa, 01 chiếc kính thời trang, hộp đựng kính vứt đi. Sau đó H đi xe máy đến gặp Hoàng Văn Ơ, sinh năm 197C; trú quán: Số 15 lô 8 Tập thể Công nhân A.D, phường A.D, L.C, H.P. Trước khi vào nhà Ơ, Hào đã giấu chiếc ví da trên mi cửa số nhà số 34/48/128 T.Đ.T, L.C, H.P. H nhờ Ơ gọi điện thoại cho một nam giới là bạn của Ơ (hiện chưa xác minh được lai lịch) đến để H bán xe. H đã bán chiếc xe mô tô BKS 15B1-182.xx cho người nam giới này được số tiền là 4.500.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Chị Đỗ Thị Thùy D khai: Tại võng xe mô tô Honda Airblade, BKS 15B1-182.xx của chị có treo một mũ bảo hiểm, trong cốp xe có: 01 kính mắt hiệu Rayban để trong hộp; 01 kính mắt hiệu Miumiu; 01 áo mưa; 01 ví da kẻ caro màu nâu bên trong có: 01 chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe mô tô, 02 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên chị Đỗ Thị Thùy D; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Đức M; 01 đăng ký xe máy BKS 16K1-45xx mang tên Phạm Thị N; 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Lê Đức C.

Qua kiểm tra dữ liệu tại 02 camera an ninh lắp đối diện cửa nhà số 47/4/170 P.H.Đ, L.C, H.P, Cơ quan Công an đã xác định đối tượng trộm cắp xe của chị D có đặc điểm là nam giới mặc quần áo màu đen, đi dép lê kẻ sọc ngang màu trắng đen là đối tượng Đỗ Đức H nên Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Đỗ Đức H ghi lời khai và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Ngày 22/4/2018, Cơ quan Công an đã thu giữ được chiếc ví da bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe mô tô, 02 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên chị Đỗ Thị Thùy D; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Đức M; 01 đăng ký xe máy BKS 16K1-45xx mang tên Phạm Thị N; 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Lê Đức C, còn các tài sản khác hiện không thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá số 22/KL-ĐGTTHS ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô BKS 15B1-182.xx là 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng), không xác định giá trị còn lại của 02 chiếc kính thời trang có in chữ "Rayban" và chữ "MiuMiu" do không đủ căn cứ để định giá; không xác định giá trị còn lại của 01 chiếc ví giả da đã qua sử dụng, lý do ví giả da đã cũ, không còn giá trị sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đỗ Đức H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đỗ Đức H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại là chị Đỗ Thị Thùy D vắng mặt. Theo lời khai của chị Dtại cơ quan điều tra và trình bày tại đơn gửi cho Tòa án, chị yêu cầu Đỗ Đức H bồi thường cho chị giá trị chiếc xe mô tô theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản quận Lê Chân là 21.000.000 đồng. Đối với tài sản là 02 chiếc kính thời trang có in chữ "Rayban" và chữ "MiuMiu" do Hội đồng định giá không có cơ sở định giá nên chị không yêu cầu bị cáo bồi thường nữa. Những tài sản là giấy tờ gồm: 01 chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe mô tô, 02 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên chị Đỗ Thị Thùy D; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Đức M; 01 đăng ký xe máy BKS 16K1-45xx mang tên Phạm Thị N; 01 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Lê Đức Cường, Cơ quan Công an đã trả lại cho chị D nên chị không có ý kiến gì về việc bồi thường. Chị D cũng không có ý kiến gì đối với chiếc mũ bảo hiểm và áo mưa. Các vật chứng thu giữ được của bị cáo là 01 điện thoại Nokia 105, 01 đôi dép lê kẻ sọc ngang đen trắng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt: Đỗ Đức H từ 12 đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là chiếc xe moto Airblade theo kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản Quận Lê Chân có giá trị 21.000.000 đồng, hiện chiếc xe chưa thu hồi được, chị D có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Dsố tiền trên.

Về xử lý tang vật: Vật chứng thu giữ là 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 đôi dép lê kẻ sọc ngang đen trắng. Xét chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo; đôi dép lê kẻ sọc ngang đen trắng do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Hoàng Văn Ơ và đối tượng nam giới mua xe của H, H khai khi nhờ Ơ gọi điện và khi bán xe đều không nói rõ nguồn gốc của xe do trộm cắp mà có, hiện Ơ vắng mặt tại địa phương, chưa xác định được lai lịch đối tượng mua xe của H

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; hình ảnh trích xuất từ camera cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 16/4/2018 tại số nhà 43/4/170 P.H.Đ, phường N.N, Quận L.C, thành phố H.P, Đỗ Đức H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của bị hại là chị Đỗ Thị Thùy D đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô BKS: 15B1-182.87 đang dựng trong hiên trước cửa nhà, trị giá 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS: 15B1-182.xx của bị hại là chị Đỗ Thị Thùy D. Hiện chiếc xe trên chưa thu hồi được. Chị D có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo kết luận định giá là 21.000.000 đồng, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 và các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Đối với 02 chiếc kính thời trang, một chiếc có in chữ "Rayban" và một chiếc in chữ "MiuMiu" không thu hồi được, Hội đồng định giá tài sản không có sơ sở định giá, chị D không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen thu giữ của bị cáo xét là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với đôi dép lê sọc ngang màu đen trắng thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Đức H 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 24 tháng 4 năm 2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đỗ Đức H phải bồi thường cho chị Đỗ Thị Thùy D số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng) trị giá chiếc xe mô tô BKS: 15B1-182.xx.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê kẻ sọc đen trắng (theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc Đỗ Đức H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CQCSĐT CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP HP;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Q. Lê Chân;
- Sở Tư pháp TP HP;
- Bị cáo (bị hại);
- PV 27 CATP HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Thùy Linh